

Số: 05 /2020/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 04 tháng 3 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật  
do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 226 /TTr-STP ngày 27 tháng 02 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung Điều 2a vào Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

#### **“Điều 2a. Đơn giá thuê đất**

Đối với hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm: Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp được tính tỷ lệ tiền thuê đất bằng không phẩy năm phần trăm (0,5%) nhân với (x) giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng dự án cụ thể và được ổn định năm (05) năm”.

**Điều 2.** Sửa đổi Điều 4 của Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quản lý, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển giống dứa trên địa bàn tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

#### **“Điều 4. Điều kiện kinh doanh giống dứa**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống dứa phải đảm bảo các điều kiện sản xuất, buôn bán theo quy định tại Điều 22 Luật Trồng trọt”.

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-

UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

**“3. Thẩm quyền quyết định ứng vốn**

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 5 của Quy chế này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

b) Mức chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ, e khoản 2 Điều 5 của Quy chế này do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Căn cứ vào sự cần thiết, cấp bách của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc ứng vốn từ nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ khác. Việc ứng vốn từ nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ và phải có phương án hoàn trả vốn ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo toàn nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định.”

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VP. Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre;
- Chủ tịch, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng NC;
- Lưu: VT.



**Cao Văn Trọng**